

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-PT

Ngày 17-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Ông Võ Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa:Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 208/2019/TL-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Khuru Kim M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

KHUU KIM M, sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ô 6/165, khu phố T B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuru Ứng S (chết) và bà Trần Thị Đ (chết); có chồng tên Điền Quang S, sinh năm 1969 (đã ly hôn), và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: không, Tiền sự: tại Quyết định số 1491/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Khuru Kim M 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu (bị cáo nộp phạt ngày 07/02/2020).

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2017, bị cáo Khuru Kim M bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu, chưa nộp phạt. Đến 17 giờ, ngày 16/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61C1-297.52 đến khu vực ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh mua 150 bao thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu Esse Menthol và 160 bao thuốc lá Esse Gold của một người phụ nữ Campuchia tên G (không rõ họ, địa chỉ) với tổng số tiền 4.820.000 đồng mang về nhà cất giấu. Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 17/5/2019, bị cáo vận chuyển số hàng trên đến Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng đến khu vực ấp R, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khuru Kim M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/11/2019, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuru Kim M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo còn phải nuôi người em khuyết tật cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khuru Kim M xác nhận đã bị xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu năm 2017 chưa nộp phạt. Đến ngày 17/5/2019, bị cáo tiếp tục vận chuyển 310 bao thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu Esse Menthol và Esse Gold để bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Khuru Kim M phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo, thấy rằng:

[2.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến việc quản lý thị trường của cơ quan chức năng đối với các mặt hàng bị cấm kinh doanh gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét nhân thân của bị cáo xấu; các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, không nặng.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai ngày 07/02/2020 đã nộp số tiền 25.000.000 đồng thi hành Quyết định số 1491/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, xác nhận của địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo phải nuôi người em bị khuyết tật. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khưu Kim M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.
3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Khưu Kim M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Khưu Kim M chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân